

Số:402 /GDĐT-CNTT

Cử Chi, ngày 23 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24/5/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10/02/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 1069/KH-SGDĐT ngày 13/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2023;

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành GDĐT năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị trong năm 2022, 2023.

- Định hướng, hỗ trợ các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số từ năm 2023.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng được kiểm tra

Đơn vị trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, TH-THCS Tân Trung.

2. Hình thức - thời gian kiểm tra

a. Đơn vị được kiểm tra trực tiếp tại trường TH Thị Trấn Củ Chi

8g00 ngày 04/4/2023	13g30 ngày 04/4/2023
1. MN Tân Thông Hội 2 2. MN Thị Trấn Củ Chi 2 3. MN Tân Phú Trung 1 4. TH Tân Phú 5. TH Tân Phú Trung 6. TH Nguyễn Thị Lăng 7. TH Thị Trấn 8. TH Thị Trấn 2 9. THCS Tân Phú Trung 10. THCS Phước Thạnh	1. MN Tân An Hội 1 2. MN Nhuận Đức 3. MN Phước Hiệp 4. TH Tân Thông 5. TH An Nhơn Đông 6. TH Phú Hoà Đông 7. TH Phước Thạnh 8. THCS An Nhơn Tây 9. THCS Phú Hoà Đông

b. Đơn vị kiểm tra gián tiếp

Trường MN, TH, THCS, TH-THCS Tân Trung thực hiện các báo cáo theo link và nộp 1 quyền báo cáo về bộ phận CNTT (chậm nhất 16g00 ngày 31/3/2023).

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra để kiểm tra thực tế về công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại các đơn vị trường học trên địa bàn huyện theo Kế hoạch này.

3. Nội dung kiểm tra

3.1. Kiểm tra các nội dung theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (Phụ lục đính kèm)

3.2. Kiểm tra công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Công tác tổ chức, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.
- Công tác quản lý dạy và học trực tuyến; xây dựng và sử dụng học liệu số.
- Công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng, trao đổi công việc bằng thư điện tử công vụ.
- Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; dữ liệu và phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục.
- Công tác cập nhật dữ liệu theo chỉ đạo của Ngành và Đề án 06, dữ liệu bản đồ GIS.
- Kế hoạch bố trí kinh phí phục vụ các hoạt động chuyển đổi số.

4. Cách thức kiểm tra

- Phòng GDĐT huyện thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, TH-THCS Tân Trung theo các nội dung tại Mục 3.

5. Phân công thực hiện

Phụ trách chung

- Ông Trần Văn Toàn, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Công tác chuyên môn:

- Ông Kim Văn Minh, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

- Ông Nguyễn Huỳnh Long, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

- Ông Nguyễn Hữu Ngọc, Tổ trưởng văn phòng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

- Bà Trần Thị Diễm, Tổ trưởng chuyên môn phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

- Ông Nguyễn Bá Lĩnh, Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

- Ông Hồng Minh Luật, Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

- Ông Nguyễn Văn Lộc, Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

- Bà Tự Thị Sỹ, Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

- Bà Nguyễn Thị Phương Trang, Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Tổng hợp báo cáo Trưởng phòng:

- Bà Trần Thị Mến, Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tham mưu thông báo kết quả kiểm tra về Sở Giáo dục:

- Bà Trần Thị Mến, Chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo.

6. Thành phần tham gia buổi kiểm tra

6.1 Phòng Giáo dục và Đào tạo (Theo Quyết định).

6.2 Đơn vị được kiểm tra trực tiếp

+ Hiệu trưởng;

+ Bộ phận CNTT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị, thành viên tham gia đoàn kiểm tra, cung cấp các nội dung kiểm tra thuộc lĩnh vực mà cá nhân quản lý, phụ trách của đơn vị;

- Đoàn kiểm tra, Bộ phận CNTT có trách nhiệm tổ chức, phân công thành viên đoàn thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp báo cáo kết quả cho Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và Sở Giáo dục Thành phố.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng trường MN, TH, THCS;
- Hiệu trưởng Trường TH-THCS Tân Trung;
- Cá nhân theo phân công;
- Lưu: VT, TTMến.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn Toàn



PHỤ LỤC
Các nội dung kiểm tra theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông
(Đính kèm Kế hoạch số: *Mt2/KH-GDDT* ngày 22/3/2023 của Phòng GDDT)

PHỤ LỤC 1

STT	Tiêu chí	Phòng GDDT đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học			
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hàng năm)	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung	Văn bản	Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung	Văn bản	Điều kiện bắt buộc
1.3.	Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS); Phòng học thông minh (cung cấp thông tin: Tên giai pháp, tự xây dựng/thuê/mua) Hệ thống LMS hoặc LCMS có triển khai các chức năng:	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung	Tên giải pháp	Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai
	(1) Giáo viên giao bài học sinh tự học.	Tối đa 6 điểm: - Tạo nội dung cho khóa học: 2 điểm. - Theo dõi, giám sát quá trình học của học sinh: 2 điểm. - Thiết lập điều kiện tiên quyết cho nội dung bài học: 2 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống	Đạt: >= 4 điểm Chưa đạt: <4 điểm

STT	Tiêu chí	Phòng GDĐT đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh.	Tối đa 6 điểm: - Có chức năng trao đổi và thảo luận: 3 điểm. - Có chức năng thống kê số lượng trao đổi và thảo luận: 3 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống	Đạt: ≥ 3 điểm Chưa đạt: < 3 điểm
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên.	Tối đa 6 điểm: - Có công cụ kiểm tra đánh giá: 1 điểm. - Công cụ kiểm tra đánh giá có hỗ trợ đa dạng câu hỏi: trắc nghiệm, đúng/sai, điền vào chỗ trống, nhiều đáp án đúng, câu hỏi trả lời bằng tập tin: 1 điểm. - Có công cụ xây dựng ngân hàng câu hỏi: 2 điểm. - Có công cụ xây dựng ma trận: 2 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống	Đạt: ≥ 3 điểm Chưa đạt: < 3 điểm
	(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh; Số lượt tương tác của cha mẹ trẻ qua clip.	- Có ứng dụng theo dõi/ giám sát các hoạt động của học sinh	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống	Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai
	(5) Có tích hợp phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp; Vận dụng đa dạng các phần mềm trong tổ chức hoạt động		Tên phần mềm	Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai

STT	Tiêu chí	Phòng GDDT đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa, clip xây dựng kho học liệu (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	Trường TH,THCS-TH-THCS Tân Trung - Số lượng học liệu được số hóa ít hơn 10% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 2 điểm. - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 10% và ít hơn 20% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 4 điểm. - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 20% và ít hơn 35% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 6 điểm. - Số lượng học liệu được số hóa nhiều hơn 35% tổng số lượng học liệu của từng môn theo khối: 10 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống Theo Khoản 2 Điều 2 Thông tư 21/2017/TT-BGDDT (có hiệu lực ngày 23/10/2017) quy định: Học liệu số là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác.	Đạt: ≥ 4 điểm Chưa đạt: < 4 điểm
1.5.	Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	Trường TH,THCS-TH-THCS Tân Trung - Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính thường xuyên: 10 điểm. - Có tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính định kỳ: 5 điểm.	Tên phần mềm, kết quả thực hiện	Đạt: ≥ 5 điểm Chưa đạt: < 5 điểm
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	Trường TH,THCS-TH-THCS Tân Trung	Báo cáo kết quả thực hiện và nhật ký hệ thống	Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai

STT	Tiêu chí	Phòng GDDT đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung - <30%: 2 điểm; - 30%-60%: 4 điểm; - >60%: 6 điểm; - Có giáo viên chuyên trách phụ trách CNTT: 1 điểm.	Báo cáo kết quả thực hiện	Đạt: ≥ 5 điểm Chưa đạt: <5 điểm
	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung - <30%: 2 điểm; - 30%-60%: 4 điểm; - >60%: 6 điểm.	- Có kế hoạch tham gia tập huấn chương trình về sử dụng công cụ đổi mới phương pháp dạy học. - Có sử dụng, khai thác công cụ đổi mới phương pháp dạy học.	
	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung - <30%: 2 điểm; - 30%-60%: 4 điểm; - >60%: 6 điểm.	Có kế hoạch, phân công cụ thể	
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyên đổi số dạy, học: Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học.	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung - <50%: 2 điểm; - 50%-75%: 5 điểm; - >75%: 8 điểm.	Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho HS phổ thông)	Đạt: ≥ 5 điểm Chưa đạt: <5 điểm
	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học.	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung	Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho HS phổ thông)	Đạt: đáp ứng Chưa đạt: chưa đáp ứng

STT	Tiêu chí	Phòng GDDT đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử).	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung	Số liệu cơ sở vật chất và thông số kỹ thuật hệ thống, thiết bị (Đề án 762 về nâng cao năng lực Tin học cho HS phổ thông)	Đạt: có Chưa đạt: chưa có
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung	Quyết định/Kế hoạch	Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung	Quyết định/Kế hoạch	Điều kiện bắt buộc
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường với đầy đủ các phân hệ và có kết nối với CSDL ngân hàng: + Phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập). + Phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV. + Phân hệ quản lý cơ sở vật chất. + Phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh. + Phân hệ công thông tin điện tử. + Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung - Phần mềm sử dụng các phân hệ riêng lẻ, không kết nối với nhau (4 điểm). - Phần mềm có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu giữa các phân hệ với nhau (6 điểm). * Thiếu 1 phân hệ trừ 1 điểm (-1 điểm)	Quyết định/Kế hoạch Tên đơn vị cung cấp hệ thống, phân hệ	Đạt: ≥ 4 điểm Chưa đạt: < 4 điểm
		Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung	Quyết định/Kế hoạch	Đạt: có Chưa đạt: chưa có

STT	Tiêu chí	Phòng GDĐT đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối nói giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung	Đường link, quy chế, văn bản hướng dẫn	Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến và phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục.	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.	Trường TH, THCS-TH-THCS Tân Trung		

PHỤ LỤC 2

STT	Tiêu chí	Phòng GDDT đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học			
1.1.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục. (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	Trường MN	Văn bản	Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có triển khai phòng học, đồ dùng dạy học thông minh;	Trường MN	Tên giải pháp	Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai
	Cha mẹ trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục.	Trường MN	Lượt tương tác của Phụ huynh học sinh	Đạt: triển khai hiệu quả Chưa đạt: chưa triển khai
	Vận dụng đa dạng các phần mềm trong tổ chức hoạt động.	Trường MN	Tên phần mềm	Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai
1.3.	Số hóa hồ sơ, triển khai kho học liệu số	Trường MN	Số lượng clip xây dựng kho học liệu được phê duyệt.	Đạt Chưa đạt
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục			

STT	Tiêu chí	Phòng GDDT đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	Trường MN	Quyết định/Kế hoạch	Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	Trường MN	Quyết định/Kế hoạch	Điều kiện bắt buộc
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường với đầy đủ các phân hệ và có kết nối với CSDL ngành: + Phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập). + Phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV. + Phân hệ quản lý cơ sở vật chất. + Phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh. + Phân hệ công thông tin điện tử. + Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử.	Trường MN - Phần mềm sử dụng các phân hệ riêng lẻ, không kết nối với nhau (4 điểm). - Phần mềm có kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu giữa các phân hệ với nhau (6 điểm). * Thiếu 1 phân hệ trừ 1 điểm (-1 điểm)	Quy chế, văn bản, kế hoạch Tên đơn vị cung cấp hệ thống, phân hệ	Đạt: ≥ 4 điểm Chưa đạt: < 4 điểm
	Có kế hoạch sử dụng ngân sách phục vụ công tác chuyển đổi số của đơn vị.	Trường MN	Quyết định/Kế hoạch	Đạt: có Chưa đạt: chưa có
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua	Trường MN	Đường link, quy chế, văn bản hướng dẫn	Đạt: có triển khai Chưa đạt: chưa triển khai

STT	Tiêu chí	Phòng GDDT đánh giá	Ghi chú, minh chứng	Kết quả đánh giá
	OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)			
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.	Trường MN		
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.	Trường MN		

